

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 18-3-2025

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhật

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Tấn Thanh

2. Bà Đinh Tú Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Đoàn Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 565/2024/TLST-HNGĐ ngày 14/10/2024 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/02/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Hồ Thụy Xuân H**, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Xuân H1**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Hồ Thụy Xuân H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Xuân H1 quen biết, tìm hiểu và xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2016. Hai người có tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 122, ngày 01/12/2016. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 6/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp tính tình và thường xuyên cãi vã lẫn

nhau. Chị và anh H1 đã sống ly thân từ tháng 6/2022 cho đến nay. Chị yêu cầu ly hôn với anh H1.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Thụy Xuân A, sinh ngày 05/9/2018, hiện đang do chị chăm sóc nuôi dưỡng. Chị yêu cầu nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Xuân H1 trình bày:

Anh và chị Hồ Thụy Xuân H tìm hiểu và tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, thành phố M vào năm 2016. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý vì sẽ ảnh hưởng đến tâm lý, cuộc sống của con cái sau này và ảnh hưởng đến công việc, sự tin tưởng của đồng nghiệp. Anh đã lớn tuổi nên việc tạo dựng cuộc sống mới rất khó khăn và vẫn thương yêu vợ con nên mong muốn tiếp tục cuộc sống hôn nhân.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Thụy Xuân A, sinh ngày 05/9/2018. Nếu ly hôn, anh yêu cầu nuôi dưỡng cháu A và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho có ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đương sự đã chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Áp dụng Điều 52, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh H1. Về con chung: Giao cháu A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Đương sự yêu cầu tự thỏa thuận. Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện, chị Hồ Thụy Xuân H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Xuân H1. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật về tranh chấp “Ly hôn”.

Bị đơn anh Nguyễn Xuân H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H1 tại phiên tòa.

[2] Về nội dung: [2.1] Chị Hồ Thụy Xuân H và anh Nguyễn Xuân H1 chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, thành phố M, tỉnh Tiền

Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 122, ngày 01/12/2016 là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Tại phiên tòa, chị Hồ Thụy Xuân H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Xuân H1. Theo chị H trình bày là trong quá trình sống chung thì vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tình tình không phù hợp, anh H1 không hợp tính với gia đình vợ nên cuộc sống hôn nhân của anh chị không hạnh phúc. Hai người đã sống ly thân từ tháng 6/2022 đến nay.

Xét chị H và anh H1 có thời gian sống ly thân đã lâu, hiện cả hai người đều đã có cuộc sống riêng, không còn tình nghĩa vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, anh H1 có văn bản thể hiện ý kiến là không đồng ý ly hôn với chị H vì còn thương vợ con và muốn hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên, anh H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham dự phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do và không đưa ra giải pháp gì để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Qua đó, cho thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2.3] Về con chung: Chị H và anh H1 có một con chung là cháu Nguyễn Thụy Xuân A, sinh ngày 05/9/2018. Xét chị H và anh H1 đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, Hội đồng xét xử thấy: Cháu A hiện còn nhỏ tuổi và đang được chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Theo đơn xin xác nhận ngày 13/12/2024 thể hiện chị H đang làm việc tại Siêu thị C với mức lương 21.604.000 đồng nên đảm bảo có nguồn thu nhập ổn định. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung và để giữ sự ổn định về mặt tâm lý của con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi dưỡng cháu A của chị H và anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung: Chị H và anh H1 yêu cầu tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Chị H và anh H1 khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Án phí sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thụy Xuân H về việc yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Xuân H1.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hồ Thụy Xuân H được ly hôn với anh Nguyễn Xuân H1.

- Về con chung: Có một con chung là cháu Nguyễn Thụy Xuân A, sinh ngày 05/9/2018. Giao cháu Nguyễn Thụy Xuân A cho chị Hồ Thụy Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Anh Nguyễn Xuân H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Xuân H1 được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

2. Án phí sơ thẩm: Chị Hồ Thụy Xuân H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0006866 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên xem như nộp xong.

3. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP. M;
- Chi cục THADS TP. M;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu HSAV.

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Nhật

